

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/08/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLO+RP1+RC4	7:25	12+0+0	0+0+0		11+7+4	0+0+0	
2		TD1	9:25	16	0		22	0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/08/2021	TO: CLO - RP1 - RC4	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: TUYỀN - HỒI - PTUẤN	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH XUAN PHU	CLO	47	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
2	PHAN QUANG HIEN	CLO	41-42	2	10		63	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN MANH HUNG	CLO	38	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
4	PHUNG BA TUAT	CLO	43	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
5	VU MANH HUNG	CLO	45	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
6	ĐAU TRỌNG HOANG-PVDT	CLO	40	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
7	ĐO TRƯỜNG GIANG	CLO	36	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
8	BUI TRƯỜNG SINH	CLO	46	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
9	BUI XUAN DUY	CLO	35	1	5		66	KHOAN	Vietnamese
10	VUONG NGOC HOAN	CLO	37	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN QUANG TIEN	CLO	44	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VAN LUC-PVDT	CLO	39	1	5		65	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	12	13	65	805	0	11		
2	RP1	0	0	0	0	0	7		
3	RC4	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		12	13	65	805	0	22		
WEIGHT KG				65	805	0			

GRAND TOAL: 870 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/08/2021	TO: TD1	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: TUYỀN - HỒI - PTUẤN	ETA: 11:30
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN BAO	TD1	45	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
2	PHAM XUAN HIEU	TD1	32	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
3	TO DINH TUYNH	TD1	30	1	5	100	72	KHOAN	Vietnamese
4	VU VAN QUY	TD1	35	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN THANH TUAT	TD1	37	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
6	VU TU NAM	TD1	34	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN TUYEN	TD1	38	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG NGOC SON	TD1	40	1	6		58	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN GIANG	TD1	41	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN TIEN QUANG	TD1	44	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
11	LE VAN TRUONG-PVDT	TD1	39	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
12	HO VAN HAU	TD1	36	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
13	HA KHUONG DUY	TD1	42-43	2	15		60	KHOAN	Vietnamese
14	NGO VAN GIAO	TD1	29	1	5		88	PSV	Vietnamese
15	PHAM THE THUAN	TD1	31	1	5		60	PSV	Vietnamese
16	TRIEU TAN CONG SON	TD1	33	1	5		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	16	17	96	1.028	100	22		
	TOTAL	16	17	96	1.028	100	22		
	WEIGHT KG			96	1.028	100			

GRAND TOAL: 1.224 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/08/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+BK10+TD1	7:25	21+0+0	0+0+0		15+2+0	0+0+0	chuyen 5 td5-td1
2		BK4+MRM+RCDM	7:25	2+13+5	0+0+0		3+12+5	0+0+0	chuyen 1 bk4-mrm
3		P4+P10+TD3	7:25	2+2+18	0+0+0		2+0+18	0+0+0	
4		RC4+RP1	7:25	5+17	0+0		4+18	0+0	
5		MRM+RC5	9:25	10+10	0+0		4+10	0+0	
6		RP3+CTK3+PPD	9:25	21+1+0	0+0+0		18+0+0	0+0+0	chuyen 1 rp3-ppdchuyen 1 rp3-ctk3
7		TD5+RC6	9:25	16+6	0+0		15+5	0+0	
8		RP1+TD3	9:25	12+10	0+0		9+11	0+0	
9		RP2+BK16+RP3	11:25	5+0+16	0+0+0		0+0+12	0+0+0	chuyen 4 bk16-rp3

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.

1/ Các gián gửi danh sách CBCNV bay về và địa chỉ gửi về XNDV cho xe đón (theo chuyến bay)

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/08/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT:	TO: TD5 - BK10 - TD1	CREW: CHIẾN - Nam - Toan	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DAVYDOV D.S	TD5	43	1	5		68	KHOAN	Russian
2	NGUYEN VAN DUNG	TD5	33	1	10		67	AN TOAN	Vietnamese
3	CHUSH M.V	TD5	42	1	5		100	KHOAN	Vietnamese
4	HỒ HOAN KIEM	TD5	29	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
5	ĐINH VĂN SỰ	TD5					72		Vietnamese
6	LÊ VĂN HIEN	TD5	27	1	5		65	"	Vietnamese
7	TRẦN DUY ĐỨC	TD5	28	1	5		78	"	Vietnamese
8	NGUYEN DUY KHANH	TD5	40	1	5		75	"	Vietnamese
9	VŨ XUÂN ANH-PVD	TD5	30	1	5		60	"	Vietnamese
10	TRẦN VĂN MẠNH-PVD	TD5	25	1	10		70	"	Vietnamese
11	HOANG NHẬT QUANG	TD5	32	1	3		55	"	Vietnamese
12	LAM VĂN HẠNH	TD5	38	1	8		60	"	Vietnamese
13	PHẠM VĂN HƯƠNG	TD5	37	1	4		65	"	Vietnamese
14	BUI ĐINH PHUC	TD5	41	1	5		70	"	Vietnamese
15	HOANG NGOC DANH	TD5	44	1	5		65	"	Vietnamese
16	NGÔ QUỐC BAO	TD5	39	1	5		72	"	Vietnamese
17	NG TAT THANH	TD5	31	1	5		56	"	Vietnamese
18	HỒ VĂN TIEN	TD5	35	1	4		65	"	Vietnamese
19	NGUYEN THANH CONG	TD5	26	1	5		70	"	Vietnamese
20	TRẦN VĂN DIỆU	TD5	34	1	5		65	"	Vietnamese
21	NGUYEN VIỆT DUNG	TD5	36	1	6		67	"	Vietnamese

FLIGHT PLAN

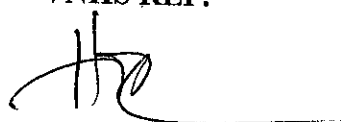
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	21	20	109	1.440	0	15	5	CHUYEN 05 PAX TU TD5 SANG TD1
2	BK10	0	0	0	0	30	2		
3	TD1	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		21	20	109	1.440	30	17		
WEIGHT KG				109	1.440	30			

GRAND TOAL: 1.579 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/08/2021	TO: BK4 - MRM - RCDM	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: N0 2	FROM: VT	CREW: TTrung - Duong - Huy	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM HAI LONG	BK4				25	75	DVL	Vietnamese
2	PHAM VAN DAM	BK4	69-70	2	19	35	70	DVL	Vietnamese
3	ROIK NIKOLAI	MRM	86-87	2	15		84	AMNGR	Russian
4	ZHIGALO ALEKSANDR	MRM	88-89	2	19		91	AMNGR	Russian
5	SIANOV ALEKSANDR	MRM	83-84	2	19		82	AMNGR	Russian
6	USMANOV ALBERT	MRM	78-79	2	15		105	AMNGR	Russian
7	MOLODYKH MIKHAIL	MRM	81	1	5		86	AMNGR	Russian
8	ZHESTKOV ALEXEY	MRM	80	1	7		100	AMNGR	Russian
9	VLADIMIR SUSTAVOV	MRM	77	1	10		113	D-HANH	Russian
10	TRUONG QUOC THANG	MRM	91-92	2	19		76	DVL	Vietnamese
11	NGUYEN VO DINH DUY	MRM	93	1	17		80	DVL	Vietnamese
12	NGUYEN VAN NAM	MRM	90	1	6		77	DVL	Vietnamese
13	MAI DAT HAI	MRM	85	1	9		66	ИБИКРС	Vietnamese
14	VU ANH HIEU	MRM				22	55	SHCHUMBI	Vietnamese
15	PHAM VAN THAI	MRM	94-95	2	19		84	SHCHUMBI	Vietnamese
16	VU QUANG TUYEN	RCDM	64-65	2	12	10	71	KH-THAC	Vietnamese
17	TO TIEN DUNG	RCDM	93	1	6		73	KH-THAC	Vietnamese
18	HUYNH MINH TRI	RCDM	90	1	6		50	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN KIEM BAC	RCDM	91-92	2	18		73	KH-THAC	Vietnamese
20	VO VAN THANH	RCDM					70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK4	2	2	19	145	60	3	1	CHUYEN 01 PAX TU BK4 SANG MRM
2	MRM	13	18	160	1.099	22	12		
3	RCDM	5	6	42	337	10	5		
TOTAL		20	26	221	1.581	92	20		
WEIGHT KG				221	1.581	92			

GRAND TOAL: 1.894 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/08/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:40
FLIGHT:	TO: P4 - P10 - TD3	CREW: HUNG - ĐNam - MQUÂN -	ETA: 09:20
VANG-1		Thành	

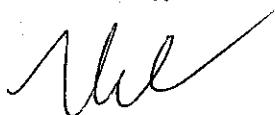
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DOÀN THANH CÔNG	P4	40	1	7		72	KHI	Vietnamese
2	NGUYEN QUANG HA	P4	41	1	2	10	67	KHI	Vietnamese
3	VU ANH TUAN	P10	46	1	8	57	64	CODIEN	Vietnamese
4	MAI XUAN TUONG	P10	47	1	4		65	CODIEN	Vietnamese
5	OLEINIK I.A.	TD3	31	1	6		73	KHOAN	Russian
6	NGUYEN NAM CUONG	TD3	22	1	15		83	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYEN VAN TRUNG	TD3	46	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	VU XUAN	TD3	43	1	10		97	ANTOAN	Vietnamese
9	TRAN HUU THO	TD3	28	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG PHAM NGOC VU	TD3	23	1	2		99	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM HUNG DUONG	TD3	49	1	3		98	KHOAN	Vietnamese
12	HUYNH AI HUU	TD3	30	1	3		77	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN MANH HUNG	TD3	44	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
14	LE ANH THOI	TD3	27	1	5		87	KHOAN	Vietnamese
15	VU TIEN DUNG	TD3	45	1	2		67	KHOAN	Vietnamese
16	VU LONG PHI	TD3	26	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
17	PHAM DUONG HAI	TD3	21	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
18	LE TU HOP	TD3	32	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
19	ĐANG ĐINH ĐINH	TD3	29	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
20	NG. NGOC HOAN-PVDT	TD3	47-48	2	6		63	KHOAN	Vietnamese
21	PHAN HOANG LAM	TD3	24	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN ĐUC THANH	TD3	65	1	5		72	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	2	2	9	139	10	2		
2	P10	2	2	12	129	57	1		
3	TD3	18	19	101	1.371	0	18		
TOTAL		22	23	122	1.639	67	21		
WEIGHT KG				122	1.639	67			

GRAND TOAL: 1.828 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/08/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:50
FLIGHT:	TO: RC4 - RP1	CREW: LHai - TĐông - thông	ETA: 09:30
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN TIEN	RC4	09-10	2	12		68	KH-THAC	Vietnamese
2	PHAM HONG SON	RC4	07-08	2	10	40	75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN TRUNG TIN	RC4	11-12	2	15		75	KH-THAC	Vietnamese
4	DUONG NHAT THANH	RC4	05-06	2	17		65	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐẶNG TRUNG HIẾU	RC4	03-04	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐINH SONG HAI	RP1	39-40	2	10		65	YTE	Vietnamese
7	NGUYEN THANH HAI	RP1	43	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN TUẤN ANH	RP1	47	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI NGOC LONG	RP1	51	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
10	ĐỖ ĐỨC VƯƠNG	RP1	50	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
11	NG. VĂN BẢO TRUNG	RP1	42	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VIET BANG	RP1	46	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ BÀ NẾP	RP1	83	1	5	40	65	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐẶNG VŨ NHẬT VINH	RP1	54	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ TRI KHANH	RP1	49	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
16	HA QUỐC HOAN	RP1	47	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN VAN NANG	RP1	45	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN QUANG THÔNG	RP1	44	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI MINH ĐƯƠNG	RP1	53	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN ĐỨC NHÂN	RP1	55-56	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VIET HUNG	RP1	41	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐINH VĂN MẠNH	RP1	52	1	6		85	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

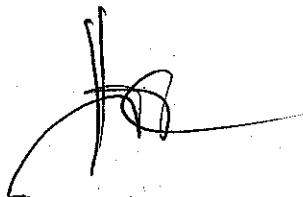
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	5	10	66	353	40	4		
2	RP1	17	19	101	1.187	40	18		
TOTAL		22	29	167	1.540	80	22		
WEIGHT KG				167	1.540	80			

GRAND TOAL: 1.787 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 27/08/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 05	TO: MRM - RC5	CREW: CHIẾN - Nam - Toan	ETA: 11:10
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN DUY MINH	MRM	16-17	2	16		92	SHCHUME	Vietnamese
2	DUONG TRUNG KIEN	MRM	14	1	10		60	XN DVL	Vietnamese
3	PHAN VINH TRUONG	MRM	15	1	10		67	XN DVL	Vietnamese
4	MAI VAN DUONG	MRM	11	1	13		82	XN DVL	Vietnamese
5	OGANIAN GRIGORII	MRM	12	1	8		89	AMNGR	Russian
6	BARILENKO ALEKSANDR	MRM	13	1	6		115	AMNGR	Russian
7	ZHDANOV ****	MRM	29	1	15		120	KHOAN	Russian
8	CAO THANH HOP	RC5	53	1	7		56	KH-THAC	Vietnamese
9	VÔ VĂN ĐÔNG	RC5	59	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
10	TRINH VAN TIEN	RC5	60	1	6		83	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN TOAN	RC5	56	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐINH VĂN LIÊN	RC5	52	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN XUAN THANH	RC5	55	1	12		65	KH-THAC	Vietnamese
14	PHUNG ĐẠI DƯƠNG	RC5	57-58	2	15		77	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN CONG PHU	RC5	61	1	8		76	CODIEN	Vietnamese
16	PHAM NGOC PHUONG	RC5	62	1	12	122	73	CODIEN	Vietnamese
17	HỒ ĐÌNH LỘC	RC5	54	1	8	28	76	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

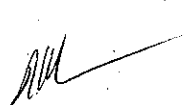
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	7	8	78	625	0	6		THAO GHE CHO HANG
2	RC5	10	11	88	700	150	10		
TOTAL		17	19	166	1.325	150	16		
WEIGHT KG				166	1.325	150			

GRAND TOAL: 1.641 KGS

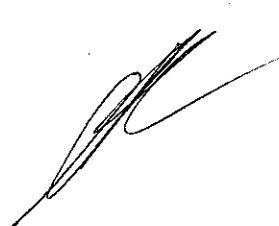
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/08/2021	TO: RP3 - CTK3 - PPD	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:35
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: TTrung - Duong - Huy	ETA: 11:15
VANG2-			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRỌNG TÂM	RP3	30	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN QUỐC KHIEM	RP3	42	1	8		96	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ TRỌNG LINH	RP3	29	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐỖ QUANG TỎ	RP3	27	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN ANH ĐÔNG	RP3	34	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
6	DƯƠNG CHUNG THUY	RP3	36	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM TRUNG DŨNG	RP3	45	1	8		78	KHI	Vietnamese
8	TRẦN VĂN MINH	RP3	32	1	12		86	YTE	Vietnamese
9	ĐINH QUANG THANH	RP3	40	1	6		71	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI ĐỨC THUẬN	RP3	31	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐÀO VIỆT HẢI	RP3	46	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN THANH TÙNG	RP3	41	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN SỸ ĐIỆP	RP3	26	1	6		79	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN HỮU MẬU	RP3	25	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ CHÍ KIẾN	RP3	37	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
16	ĐẶNG HẢI HÀ	RP3	43	1	7		79	KH-THAC	Vietnamese
17	CAO ĐỨC THANH	RP3	28	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM DUY NHIÊN	RP3	44	1	6		75	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐÌNH HỘ	RP3	33	1	8		69	KH-THAC	Vietnamese
20	DŨ TRẦN HUNG	RP3	38-39	2	13		70	KH-THAC	Vietnamese
21	LÊ CÔNG HUNG	RP3	35	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
22	LƯƠNG TUẤN ANH	CTK3	74	1	6		76	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	21	22	144	1.531	0	18	2	Chuyen 01 pax tu RP3 sang PPD. Chuyen 01 pax tu RP3 sang CTK3
2	CTK3	1	1	6	76	0	0		
3	PPD	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		22	23	150	1.607	0	18		
WEIGHT KG				150	1.607	0			

GRAND TOAL: 1.757 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/08/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:40
FLIGHT: 07	TO: TD5 - RC6	CREW: HUNG - ĐNam - MQUÂN -	ETA: 11:20
TRANG-2		Thành	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ VINH CUONG	TD5	55	1	7		75	KHOAN	Vietnamese
2	BUI TAN BINH	TD5	49	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
3	PHAM VAN HANH	TD5	52	1	5		88	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN ĐUC MINH	TD5	53	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
5	LUONG MINH PHUNG	TD5	64	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
6	LE VAN NGUYEN-PVDT	TD5	45	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
7	LE XUAN THANG	TD5	47-48	2	18		80	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN DINH PHUONG	TD5	24	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN HUU TRIET	TD5	60	1	11		63	DVL	Vietnamese
10	NGUYEN HOANG LONG	TD5	62	1	10	28	65	DVL	Vietnamese
11	ĐỖ HOAI THANH	TD5	59	1	8		72	DVL	Vietnamese
12	ĐỖ THANH HAI	TD5	58	1	8		72	DVL	Vietnamese
13	LUONG NGOC HOANG	TD5	61	1	8		76	DVL	Vietnamese
14	NGUYEN HOANG SON	TD5	50	1	4	21	70	DVL	Vietnamese
15	ĐOAN TRUNG KIEN	TD5	56	1	5		60	PSV	Vietnamese
16	VU DINH HOI	TD5	46	1	7		88	PSV	Vietnamese
17	ĐANG DINH HOA	RC6	78	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
18	HUYNH MINH SANG	RC6	14	1	6		81	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN HAN	RC6	81	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
20	TU TUAN TU	RC6	80	1	8	35	86	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VAN LA	RC6	13	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
22	KIEU MINH QUYET	RC6	79	1	6		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	16	17	124	1.148	49	15		
2	RC6	6	6	43	444	35	5		
TOTAL		22	23	167	1.592	84	20		
WEIGHT KG				167	1.592	84			

GRAND TOAL: 1.843 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/08/2021	TO: RP1 - TD3	AIRCRAFT: 416	ETD: 09:50
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: LHải - TĐông - thông	ETA: 11:30
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG TRỌNG GIAO	RP1	91	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
2	TÀNG THANH DÂN	RP1	96	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN TRỌNG HIỆU	RP1	94	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
4	TÔ NG. MINH KHÔI	RP1	89	1	10		76	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN NAM TRUNG	RP1	85	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐỖ VĂN THANH	RP1	92	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐÌNH THAM	RP1	93	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐỨC THĂNG	RP1	87	1	6		95	PSV	Vietnamese
9	HÀ QUỐC VINH	RP1	86	1	5		71	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN VIỆT DŨNG	RP1	95	1	5		77	PSV	Vietnamese
11	LÊ VĂN QUY	RP1	88	1	10		73	PSV	Vietnamese
12	VUÔNG ĐỨC HUY	RP1	90	1	15		96	PSV	Vietnamese
13	HOÀNG NGỌC NGHĨA	TD3	55	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐỨC THĂNG	TD3	52	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
15	VŨ TIẾN LỰC	TD3	50	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ NGỌC BÌNH	TD3	51	1	8		84	KHOAN	Vietnamese
17	PHÙNG VĂN XUYỀN	TD3	57	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
18	TRẦN TRỌNG BANG	TD3	58	1	10		73	KHOAN	Vietnamese
19	ĐÀO LÊ XUÂN SƠN	TD3	56	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
20	VUÔNG HỮU QUỐC THAI	TD3	53-54	2	12		76	KHOAN	Vietnamese
21	LẠI CAO THANH	TD3	59	1	10		63	KHOAN	Vietnamese
22	BUI QUANG TUYNH	TD3	60	1	8		56	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	12	12	84	905	0	9		
2	TD3	10	11	74	697	0	11		
TOTAL		22	23	158	1.602	0	20		
WEIGHT KG				158	1.602	0			

GRAND TOAL: 1.760 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/08/2021	TO: RP2 - BK16 - RP3	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:30
FLIGHT: 09	FROM: VT	CREW: Linh - VThắng - DTùng	ETA: 13:10
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ XUÂN LINH	RP2	50	1	12		82	CODIEN	Vietnamese
2	NGUYỄN BA THUẬN	RP2	60-61	2	18		72	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYỄN NGỌC KHOA	RP2	54-56	3	18		86	CODIEN	Vietnamese
4	PHẠM HOANG	RP2	57-59	3	17		63	CODIEN	Vietnamese
5	ĐỖ TRƯỞNG DIỄN	RP2	51-53	3	19		70	CODIEN	Vietnamese
6	TRẦN QUÝ HAI	RP3	12	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN VĂN TIẾN	RP3	20	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
8	HOÀNG VĂN HỒI	RP3	15	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM VĂN ĐÔNG	RP3	16	1	7		73	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH BÌNH	RP3	07	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM QUỐC CHẾ	RP3	04	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN HIỀN	RP3	19	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
13	VÔ THANH LAM	RP3	02	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
14	HOÀNG SY NGỌC	RP3	01	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM NGỌC CHI	RP3	14	1	6		60	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN HỮU ĐỨC	RP3	17-18	2	17		83	T-TIN	Vietnamese
17	VŨ ANH MINH	RP3	09-11	3	20		74	T-TIN	Vietnamese
18	ĐOÀN VĂN DŨ	RP3	13	1	8		65	PSV	Vietnamese
19	TRẦN THANH HAI	RP3	08	1	4		62	PSV	Vietnamese
20	TRẦN BA MẠU	RP3	05	1	6		64	PSV	Vietnamese
21	BUI QUỐC DƯƠNG	RP3	03	1	4		55	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	5	12	84	373	0	0		CHUYEN 04 PAX TỪ BK16 SANG RP3
2	BK16	0	0	0	0	25	0	4	
3	RP3	16	19	116	1.090	0	12		
TOTAL		21	31	200	1.463	25	12		
WEIGHT KG				200	1.463	25			

GRAND TOAL: 1.688 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 28/08/2021

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD1+BK8	7:25	17+4	0+0		15+6	0+0	
2		P2+RC4+RP3	7:25	22+0+0	0+0+0		20+0+0	0+0+0	chuyen 1 P2- Rp3chuyen 1 Rc4-Rp3
3		TD2	7:25	12	0		15	0	
4		RC3+P10+P5	7:25	9+9+3	0+0+0		1+12+9	0+0+0	
5		BK14+P1+P7	7:25	10+11+1	0+0+0		7+14+0	0+0+0	
6		BK6+P8+P5	9:25	8+11+0	0+0+0		4+12+3	0+0+0	
7		P2+P9-P3	9:25	21+0	0+0		16+1	0+0	
8		BK5+P1	9:25	4+17	0+0		3+15	0+0	

TBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/08/2021	TO: TD1 - BK8	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: TUYỀN - TTrung - PTUÁN	ETA: 09:10
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN QUY	TD1	60-61	2	9		62	KHOAN	Vietnamese
2	HOANG VĂN MINH	TD1	55	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN DANH QUY	TD1					76	KHOAN	Vietnamese
4	VU ĐỨC TOÀN	TD1	54	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM MINH THĂNG	TD1	65	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
6	HOANG VĂN DUY	TD1	59	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ VĂN HOÀN	TD1	58	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN TRỌNG THẮNG	TD1					52	KHOAN	Vietnamese
9	BUI VĂN NINH	TD1	51	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN GIN	TD1	62	1	3		68	KHOAN	Vietnamese
11	LƯU THIÊN ĐỨC	TD1	63-64	2	9		60	KHOAN	Vietnamese
12	CAO ĐẶC DÂN	TD1	52-53	2	17	25	69	CODIEN	Vietnamese
13	TRẦN PHÚ	TD1	66	1	9		70	CODIEN	Vietnamese
14	PHẠM VĂN DŨNG	TD1	67-68	2	16		54	CODIEN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN THANH	TD1	71	1	17		57	CODIEN	Vietnamese
16	NGUYỄN TRUNG HIỆU	TD1	69-70	2	15		80	CODIEN	Vietnamese
17	LÊ HOÀI THANH	TD1	56	1	7	15	62	YTE	Vietnamese
18	ПОДЫМОВ Д. Н.	BK8	46	1	6		147	KH-THAC	Russian
19	TRẦN VĂN TÍNH	BK8	44	1	9	20	61	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ TÂN	BK8	45	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN HOANG CAM	BK8	47	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	17	20	130	1.158	40	15		
2	BK8	4	4	30	361	20	6		
TOTAL		21	24	160	1.519	60	21		
WEIGHT KG				160	1.519	60			

GRAND TOAL: 1.739 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/08/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	TO: P2 - RC4 - RP3	CREW: Hạnh - ĐNam - HIẾU - Cường	ETA: 09:15
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THANH DUONG	P2	70	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
2	VÔ DUY TOÀN	P2	50	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN QUANG DŨNG	P2	68	1	7	80	65	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐỖ HỮU NGUYỄN	P2	51	1	15		70	KH-THAC	Vietnamese
5	DƯƠNG XUÂN ĐIẾP	P2	57	1	5		50	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ NGỌC HÙNG	P2	63	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN THANH NAM	P2	53	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐẶNG NGUYỄN DUY NHAN	P2	62	1	6		50	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN QUỐC TRUNG	P2	66-67	2	10		75	KH-THAC	Vietnamese
10	HỒ NGHĨA TÀI	P2	52	1	10		63	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN VĂN HÙNG	P2	69	1	9		63	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TIẾN CHUÔNG	P2	49	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN XUÂN THUY	P2	61	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
14	HỒ HUY QUYNH	P2	58	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
15	HÀ VĂN NIN	P2	60	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ ANH VŨ	P2	48	1	15		80	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG VAN SON	P2	54	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ HÙNG CƯỜNG	P2	55	1	10		76	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ VĂN NAM	P2	64	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ SỸ VANG	P2	59	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐOÀN MINH XANH	P2	65	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN QUY TRUNG	P2	56	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	22	23	167	1.426	80	20+1	1	CHUYEN 01 PAX TU P2 SANG RP3 CHUYEN 01 PAX TU RC4 SANG RP3
2	RC4	0	0	0	0	0	0+1	1	
3	RP3	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		22	23	167	1.426	80	20		
WEIGHT KG				167	1.426	80			

GRAND TOAL: 1.673 KGS

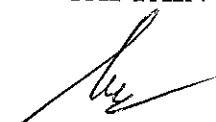
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/08/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 618	ETD: 07:45
FLIGHT: 03	TO: TD2	CREW: Đ. Trung - Phương	ETA: 10:55
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN TRỌNG ANH	TD2	71	1	6		73	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN ANH TUẤN	TD2					70	KHOAN	Vietnamese
3	BUI TRUNG THỌ	TD2	65-66	2	19		66	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH TUYẾN	TD2	69	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN THANH BÌNH	TD2	67	1	7		82	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH TÙNG	TD2	68	1	6		57	KHOAN	Vietnamese
7	QUÁCH VĂN TÔI	TD2	72	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM SỸ NGỌC MINH	TD2	25	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
9	VÕ SĨ HOÀI THANH	TD2	73	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN VĂN KHAI	TD2	74	1	5		67	GETRACO	Vietnamese
11	ĐỖ XUÂN HẬU	TD2	70	1	5		65	GETRACO	Vietnamese
12	ĐÀU VĂN XUÂN	TD2	75	1	6		61	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	12	12	73	829	0	15		
	TOTAL	12	12	73	829	0	15		
	WEIGHT KG			73	829	0			

GRAND TOAL: 902 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/08/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:40
FLIGHT: 04	TO: RC3 - P10 - P5	CREW: Phong - XTruong - NNam	ETA: 09:20
TRANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐO VĂN ĐỊNH	RC3	55	1	14		71	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐẶNG THANH SƠN	RC3	43	1	15		65	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN HAI	RC3	48-49	2	15		63	XAYLAP	Vietnamese
4	NGÔ VĂN QUAN	RC3	46-47	2	18		52	XAYLAP	Vietnamese
5	TRẦN BA DIỆN	RC3	52	1	14	15	80	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ QUANG HUNG	RC3	50	1	12		75	XAYLAP	Vietnamese
7	VŨ VĂN LINH	RC3	44-45	2	20		70	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN NGỌC QUANG	RC3	51	1	11		63	XAYLAP	Vietnamese
9	LÊ VĂN QUYÊN	RC3	54	1	5	16	66	GETRACO	Vietnamese
10	TRẦN QUỐC TUẤN	P10	20	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN HUY HÙNG	P10	15-16	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
12	BUI NGỌC LAM	P10	14	1	6		69	KHOAN	Vietnamese
13	VŨ VĂN DOANH	P10					65	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN ĐAM	P10	13	1	4		85	KHOAN	Vietnamese
15	TRẦN LÊ KIẾN	P10	17	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN CHÂN	P10	18	1	3		58	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN QUỐC TUẤN*	P10					66	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN TRỌNG DŨNG	P10	19	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN HỒNG SƠN	P5	81-82	2	14		65	CODIEN	Vietnamese
20	MAI ĐÌNH KHANG	P5	83	1	9		46	CODIEN	Vietnamese
21	PHẠM NGỌC TU	P5	84-85	2	12		60	NHATHAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC3	9	12	124	605	31	1		
2	P10	9	8	40	630	0	12		
3	P5	3	5	35	171	0	9		
TOTAL		21	25	199	1.406	31	22		
WEIGHT KG				199	1.406	31			

GRAND TOAL: 1.636 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/08/2021	TO: BK14 - P1 - P7	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:50
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: ĐỨC - Thông - thông	ETA: 09:30
NAU-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN HÙNG LONG	BK14	70	1	15	40	57	XAYLAP	Vietnamese
2	PHẠM VĂN MAI	BK14	74	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
3	BUI XUÂN NGỌC	BK14	67-68	2	16		64	XAYLAP	Vietnamese
4	VU TRỌNG HOE	BK14	64-65	2	16		73	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN BANG	BK14	71	1	6		70	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN ĐỨC LỢI	BK14				22	65	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN THE	BK14	66	1	11		63	XAYLAP	Vietnamese
8	LÊ QUY ĐÓN	BK14	62-63	2	13		73	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN KHÁC QUY	BK14	69	1	11		70	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN ANH PHÚC	BK14	75-76	2	16		54	XAYLAP	Vietnamese
11	DUBOV A.V	P1	12	1	5		95	KH-THAC	Russian
12	KISELEV IGOR	P1	13	1	6		99	KH-THAC	Russian
13	NGUYỄN QUANG THỌ	P1	06	1	6		82	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN KIM CUƠNG	P1	01	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAN TRUNG CHÍNH	P1	03	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TRUNG DƯƠNG	P1	05	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ KIẾN TRUNG	P1	04	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN LONG BIÊN	P1	07	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN HỮU DUNG	P1	09-11	3	18		79	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐOÀN VĂN DƯ	P1	02	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN HOANG NHÂN	P1	08	1	4		57	KH-THAC	Vietnamese
22	KIỀU ANH TRUNG	P7	68-69	2	12		70	NHATHAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK14	10	13	114	659	62	7		
2	P1	11	13	71	841	0	14		
3	P7	1	2	12	70	0	0		
TOTAL		22	28	197	1.570	62	21		
WEIGHT KG				197	1.570	62			

GRAND TOAL: 1.829 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/08/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:30
FLIGHT: 06	TO: BK6 - P8 - P5	CREW: TUYỀN - TTrung - PTUẤN	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN QUANG BÌNH	BK6	46	1	6	40	82	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH HẢI	BK6	44	1	7		76	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐỨC THIẾT	BK6	78	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN SÁCH ĐƠN	BK6	47	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN QUI TÀI	BK6	48	1	12		60	KH-THAC	Vietnamese
6	VU ĐÌNH ĐẠI	BK6	50-51	2	17		70	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN VĂN CHUÔNG	BK6	49	1	15		60	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN QUỐC AN	BK6	45	1	5		60	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN HÒA	P8	94-95	2	15		55	XAYLAP	Vietnamese
10	ĐẠO MINH TIẾN	P8	600,40	2	17		75	XAYLAP	Vietnamese
11	LÊ VĂN ĐÀU	P8	89-90	2	17		80	XAYLAP	Vietnamese
12	TRƯƠNG CHÍ THANH	P8	93	1	13		63	XAYLAP	Vietnamese
13	TRẦN XUÂN QUYÊN	P8	98-99	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN TUẤN	P8	41	1	10		72	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN TUẤN VIỆT	P8	91-92	2	17		60	XAYLAP	Vietnamese
16	VŨ VĂN TRUNG	P8	96-97	2	17		75	XAYLAP	Vietnamese
17	ĐINH TRỌNG KIẾN	P8	27-29	3	17		72	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN NGỌC PHÁT	P8	87-88	2	17		70	XAYLAP	Vietnamese
19	VŨ QUỐC TUẤN	P8	30	1	15	15	75	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	8	9	77	538	40	4		
2	P8	11	20	172	767	15	12		
3	P5	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		19	29	249	1.305	55	19		
WEIGHT KG				249	1.305	55			

GRAND TOAL: 1.609 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/08/2021	TO: P2 - P9 - P3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:35
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: Hạnh - ĐNam - HIẾU -	ETA: 11:15
CAM-2		Cường	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG TAN QUAN	P2	93	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN CHI HUONG	P2	97	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
3	HOANG VAN THAI	P2	98-99	2	7		65	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM THANH HIEN	P2	96	1	5		81	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐAO MẠNH HUY	P2	800	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐOAN XUAN CUONG	P2	82	1	12		74	CODIEN	Vietnamese
7	VÔ TIEN PHUNG	P2	86-87	2	11		66	CODIEN	Vietnamese
8	LÊ ANH TUAN	P2	78-79	2	11	15	71	CODIEN	Vietnamese
9	LÊ TRỌNG TUYẾN	P2	88-89	2	12		60	CODIEN	Vietnamese
10	NGUYEN ĐANG MẠNH	P2	84	1	10		55	CODIEN	Vietnamese
11	TRINH VAN CUONG	P2	44-45	2	13		70	KHI	Vietnamese
12	NGUYEN ANH TU	P2	43	1	10		76	KHI	Vietnamese
13	TRƯƠNG HAI HA	P2	42	1	5		70	KHI	Vietnamese
14	NGUYEN TRUONG SON	P2	85	1	7		61	KHI	Vietnamese
15	HA THE BAO	P2	46	1	7	65	80	KHI	Vietnamese
16	BUI MINH TRI	P2	76-77	2	12		76	T-TIN	Vietnamese
17	NGUYEN QUOC KHANH	P2	91-92	2	9		62	PSV	Vietnamese
18	NGUYEN ĐỨC TRỌNG	P2	83	1	6		62	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN DINH LAM	P2	75	1	6		77	PSV	Vietnamese
20	LÊ ĐỨC CUONG	P2	90	1	8		55	PSV	Vietnamese
21	PHẠM HỒNG VĂN	P2	81	1	7		71	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	21	28	176	1.442	80	16		
2	P9	0	0	0	0	0	1		
3	P3	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		21	28	176	1.442	80	18		
WEIGHT KG				176	1.442	80			

GRAND TOAL: 1.698 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 28/08/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:40
FLIGHT: 08	TO: BK5 - P1	CREW: Phong - XTruong - NNam	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN ANH ĐỨC	BK5	95	1	6	25	65	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐOÀN VĂN TRINH	BK5	50	1	9		62	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM THANH KIM	BK5	96	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐÌNH ĐỨC	BK5	47	1	6		71	PSV	Vietnamese
5	LÊ ĐÌNH PHÚC	P1	28	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN THUY	P1	16	1	7		66	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM ANH SƠN	P1	15	1	8		64	KH-THAC	Vietnamese
8	PHẠM THANH TÀI	P1	20	1	5		77	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM SỸ HIỆP	P1	31	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
10	VÔ HỒNG HAI	P1	29-30	2	8		65	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM VĂN THẮNG	P1	14	1	8		50	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN VĂN PHIÊN	P1	19	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN KHUÊ	P1	22	1	8		66	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ TRUNG TUÂN	P1	32	1	12		65	KH-THAC	Vietnamese
15	VŨ ĐÌNH THUẬN	P1	17-18	2	15		67	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TRỌNG BÌNH	P1	27	1	8		70	YTE	Vietnamese
17	PHẠM THANH NHẢ	P1	24	1	8		81	PSV	Vietnamese
18	BUI VĂN QUÂN	P1	23	1	4		66	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN XUÂN THÔNG	P1	26	1	5		61	PSV	Vietnamese
20	LÊ QUANG HÀ	P1	21	1	10		72	PSV	Vietnamese
21	PHAN SỸ CAO	P1	25	1	5		66	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	4	4	26	269	25	3		
2	P1	17	19	126	1.125	0	15		
TOTAL		21	23	152	1.394	25	18		
WEIGHT KG				152	1.394	25			

GRAND TOAL: 1.571 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN